**TUẦN 1:**  **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 1: ÔN TẬP SỐ TỰ NHIÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS đọc, viết được số tự nhiên; Viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng theo hàng.

- HS vận dụng được việc đọc, viết só tự nhiên; viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng theo hàng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu và viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng theo hàng.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được viết số tự nhiên thành tổng để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Đọc số sau; 324567  + Câu 2: Cho số sau: 378 691, theo em chữ số 3 thuộc hàng nào, nêu giá trị của chữ số 3 trong số đó.  + Câu 3: Viết số sau: Bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm linh tư.  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  100 000.........99 876  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Ba trăm hai mươi tư nghìn năm trăm sáu mươi bảy  + Trả lời Chữ số 3 thuộc hàng trăm nghìn, có giá trị là 300 000.  + Trả lời: 416 504  + Trả lời: 100 000 > 99 876  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS đọc, viết được số tự nhiên; Viết được số tự nhiên thành tổng các số hạng theo hàng.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Viết số và đọc số (theo mẫu).**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Đọc và viết số theo mẫu.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số gồm | Viết số | Đọc số | | 5 chục nghìn, 2 nghìn, tám trăm, 1 chục và 4 đơn vị | 52 814 | Năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn | | 3 chục triệu, 8 nghìn, 2 chục và 1 đơn vị | ? | ? | | 8 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 1 chục và 5 đơn vị | ? | ? | | 1 triệu, 2 trăm nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị | ? | ? |   - GV Nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫu bài mẫu.  - GV mời HS làm việc cá nhân: Đọc và viết số theo mẫu:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Số gồm | Viết số | Đọc số | | 5 chục nghìn, 2 nghìn, tám trăm, 1 chục và 4 đơn vị | 52 814 | Năm mươi hai nghìn tám trăm mười bốn | | 3 chục triệu, 8 nghìn, 2 chục và 1 đơn vị | 30 008 021 | Ba mươi triệu không trăm linh tám nghìn không trăm hai mươi mốt. | | 8 trăm nghìn, 2 chục nghìn, 1 chục và 5 đơn vị | 820 015 | Tám trăm hai mươi nghìn không trăm mười lăm. | | 1 triệu, 2 trăm nghìn, 3 trăm, 2 chục và 4 đơn vị | 1 200 324 | Một triệu hai trăm nghìn ba trăm hai mươi tư. | | | |
| **Bài 2. Số?**  - GV giới thiệu bài tập và hướng dẫn cách làm.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  a) 504 842 = 500 000 + 4 000 + … + 40 + 2  b) 1 730 539 = 1 000 000 + …….…. + 30 000 + 500 + 30 + 9  c) 26 400 500 = 20 000 000 + 6 000 000 + 400 000 + ……  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát, lắng nghe GV hướng dẫn cách làm.  - HS làm việc nhóm đôi, thực hiện điền số thích hợp vào dấu ?  a) 504 842 = 500 000 + 4 000 + 800 + 40 + 2  b) 1 730 539 = 1 000 000 + 700 000 + 30 000 + 500 + 30 + 9  c) 26 400 500 = 20 000 000 + 6 000 000 + 400 000 + 500  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | | |
| **Bài 3. Rô-bốt có thói quen viết các số biểu diễn ngày, tháng, năm liên tiếp nhau để được một số tự nhiên có nhiều chữ số. Ví vụ, ngày 30 tháng 4 năm 1975, Rô-bốt sẽ viết được số 3 041 975.**  **a) Hỏi với ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số nào?**  **b) Hãy cho biết giá trị của từng chữ số 2 trong số mà Rô-bốt sẽ viết ở câu a**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV giải thích cách làm.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe cách làm.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  a. Ngày Nhà giáo Việt Nam năm nay, Rô-bốt sẽ viết được số: 20 112 024  + Chữ số 2 thứ nhất: 20 000 000  + Chữ số 2 thứ hai: 2 000  + Chữ số 2 thứ ba: 20 | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 4. Ba số chẵn liên tiếp được viết vào ba chiếc mũ, mỗi chiếc mũ được viết một số. Việt, Nam và Rô-bốt, mỗi bạn một chiếc mũ trên. Rô-bốt nhìn thấy số được viết trên mũ của Việt và Nam là 2032 và 2028. Hỏi chiếc mũ mà Rô-bốt đang đội được viết số nào?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Ba số chẵn liên tiếp sẽ hơn kém nhau 2 đơn vị.  + Số của Việt là 2 032  + Số của Nam là 2 028  + Vậy số của Rô-bốt là: 2 030 | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 1:**  **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 1: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: điền số thích hợp vào dấu chấm:  84 942 = 80 000 + 4 000 + … + 40 + 2  + Câu 2: Viết số sau: Một triệu năm trăm bảy mười nghìn ba trăm linh chín.  + Câu 3: Chữ số 5 trong số sau thuộc hàng nào?  7 584 621  Câu 4: Điền dấu >, < hoặc = và đâu chấm:  9 874 125......... 9 874 135  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: 900  + Trả lời: 1 570 309.  + Trả lời: Chữ số 5 thuộc hàngtrăm nghìn.  + Trả lời: 9 874 125 < 9 874 135  - HS lắng nghe. | |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + HS vận dụng được việc đọc, viết, so sánh, làm tròn số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Chọn câu trả lời đúng.**  **a. Đỉnh núi nào dưới đây cao nhất?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **B. Bộ đồ chơi nào dưới đây có giá tiền thấp nhất?**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - GV mời HS trả lời.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc số liệu mỗi tranh xác định đỉnh núi cao nhất trong 4 đỉnh núi trên.  - HS trình bày: Đáp án C. 25 000m  - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc chung: Quan sát tranh, đọc giá tiền thấp nhất của bộ trò chơi.  - HS trình bày: Đáp án A. 195 000 đồng |
| **Bài 2. Trong bốn năm, một cửa hàng đã thống kê số sản phẩm bán được như bảng số liệu dưới đây.**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Năm | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | | Số sản phẩm bán được | 2 873 | 2 837 | 3 293 | 3 018 |   a. Nêu số sản phẩm cửa hàng bán mỗi năm.  b. Năm nào cửa hàng bán được nhiều sản phẩm nhất? Năm nào cửa hàng bán được ít sản phẩm nhất?  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài tập a và b.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Đại diện các nhóm trả lời.  a. Số sản phẩm cửa hàng bán mỗi năm:  + 2020 bán được 2 873 SP  + 2021 bán được 2 837 SP  + 2022 bán được 3 293 SP  + 2023 bán được 3 018 SP  b. Năm 2022 cửa hàng bán được nhiều sản phẩm nhất (3 293SP) Năm 2021 cửa hàng bán được ít sản phẩm nhất (2 837)  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **Bài 3. Cuối ngày, người bán hàng nói rằng: “Doanh thu cả ngày của cửa hàng được khoảng 2 500 000 đồng. Thực tế doanh thu cả ngày của cửa hàng là 2 545 000 đồng.**  **a. Hỏi người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nào?**  **b. Hãy làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc nhóm 4, thực hiện theo yêu cầu.  a. Người bán hàng đã làm tròn doanh thu đến hàng nghìn.  b. Làm tròn doanh thu thực tế của cửa hàng đến hàng chục nghìn:  2 550 000 đồng  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, sửa sai (nếu có) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 4. Rô-bốt lập số 863 749 bằng các tấm thẻ như hình dưới đây:**    **Em hãy đổi chỗ 2 tấm thẻ để nhận được một số lẻ lớn nhất.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Nếu đổi chỗ 2 tấm thẻ thì ta đổi chỗ tấm thẻ số 6 ở hàng chục nghìn với tấm thẻ số 7 ở hàng trăm, ta được số lẻ lớn nhất là: 873 649  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**TUẦN 1:**  **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.

- Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính được giá trị của biểu thức.

- Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Thực hiện phép tính: 4 755 + 2 368  + Câu 2: Thực hiện phép tính: 9 871 - 685  + Câu 3: Thực hiện phép tính: 356 x 2  + Câu 4: Thực hiện phép tính: 768 : 4  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: 7 123  + Câu 2: 9 186  + Câu 3: 712  + Câu 4: 192  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên đã học ở lớp triệu.  + Tính nhẩm được các phép cộng, trừ, nhân, chia đã học và tính được giá trị của biểu thức.  + Tính được giá trị của biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia và không có dấu ngoặc.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  **a) 7 318 + 3191 83 500 – 28 150**  **681 + 14 609**  **b) 172 x 4 307 x 15 4 488 : 34**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc nhóm đôi: Cùng nhau thảo luận và thực hiện các phép tính trên.  a)  b)  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2. Không thực hiện phép tính, hãy tìm các cặp biểu thức có giá trị bằng nhau.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV tổ chức chơi trò chơi ai nhanh ai đúng. Mời học sinh tham gia trò chơi theo hình thức cá nhân: GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau. Nếu đúng sẽ được tuyên dương, nếu sai sẽ nhường câu trả lời cho bạn khác.  - GV theo dõi, đánh giá quá trình chơi và tuyên dương những em nhanh, đúng (có thể thưởng nếu gv có điều kiện tổ chức). | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2, cả lớp lắng nghe, quan sát.  - HS tham gia chơi trò chơi ai nhanh ai đúng.  Khi GV hô bắt đầu thì HS sinh nghĩ nhanh và xung phong trả lời, giải thích vì sao bằng nhau.  =  (Phép cộng có tính chất giao hoán)  =  (Phép cộng có tính chất kết hợp)  =  (Phép nhân có tính chất giao hoán)  =  (Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng)  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3. Mai mua 2 gói bim bim hết số tiền là 18 000 đồng. Trong đó, gói bim bim cua có giá hơn gói bim bim mực là 4 000 đồng. Tính giá tiền mỗi gói bim bim Mai đã mua.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV Cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương. | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Mai mua: 2 gói bim bim hết 18 000đ  + Bim bim cua hơn bim bim mực: 4000 đ  + Tính giá tiền mỗi loại.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  Giải:  Giá tiền gói bim bim mực là:  (18 000 – 4 000) : 2 = 7 000 (đồng)  Giá tiền gói bim bim cua là:  18 000 – 7 000 = 11 000 (đồng)  Đáp số: Bim bim mực: 7 000 (đồng)  Bim bim cua: 11 000 (đồng)  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4. Tính tổng tất cẩccs số trong hình dưới đây bằng cách thuận tiện nhất.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời cả lớp suy nghĩ và tìm hiểu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời các HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp lắng nghe.  - Lớp làm việc cá nhân.  - HS trả lời:  + Cách cộng thuận tiện nhất là ta đổi chỗ các số hạng sao cho cộng 2 số với nhau tròn nghìn:  400 + 600 + 100 + 900 + 500 + 500 + 280 + 720 + 300 + 700 + 510 + 490 = 6 000  - HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**TUẦN 1:**  **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 2: ÔN TẬP CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, trừ, nhân, chia với số tự nhiên để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV giới thiệu video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  <https://youtu.be/o4yssQ-q5U4?si=l8UF82Sj8hrURpOw>  - GV chia sẻ một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - GV động viên HS tích cực, chăm chỉ hoạc toán để noi gương giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - Dẫn dắt vào bài mới. | | - HS quan sát video về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu.  - Lắng nghe một số thành tích về giáo sư Toán học Ngô Bảo Châu. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu: HS vận dụng được việc thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, với số tự nhiên, các tính chất của phép tính để giải quyết một số tình huống thực tế.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Tính giá trị của biểu thức.**  **a) 3 713 – 200 x 5**  **b) 1 500 + (750 + 250) : 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS nêu cách thực hiện một biểu thức.  - GV nhận xét, tuyên dương, sửa sai quy tắc tính giá trị của biểu thức khi HS nêu (nếu có)  - GV yêu cầu cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện bài tập 1.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS nêu:  + Khi thực hiện một biểu thức nếu có dấu ngoặc đơn, phép cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính trong dấu ngoặc đơn trước rồi mới thực hiện phép tính nhân, chia, sau đó thực hiện phép tính công, trừ.  + Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính cộng và trừ ta thực hiện từ trái qua phải.  + Nếu trong biểu thức chỉ có phép tính nhân và chia ta thực hiện từ trái qua phải.  - HS lắng nghe, ghi nhớ cách tính giá trị của biểu thức.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, thực hiện bài tập 1.  a) 3 713 – 200 x 5 =  = 3 713 – 1 000  = 2 713  b) 1 500 + (750 + 250) : 2  = 1 500 + 1 000 : 2  = 1 500 + 500  = 2 000  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 2. Tìm chữ số thích hợp.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm.    - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - HS làm việc theo nhóm (4 hoặc 5), tìm chữ số thích hợp trong bài tập 2a, 2b.      - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Tính bằng cách thuận tiện**  **a) 25 x 99 x 4 b) 2 025 x 17 + 83 x 2 025**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách tính thuận tiện ở bài tập a và bài tập b. làm bài tập theo yêu cầu  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách tính thuận tiện.  + Bài a: thực hiện theo tính chất giao hoán của phép nhân.  + Bài b: Thực hiện theo tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.  a) 25 x 99 x 4 = 25 x 4 x 99  = 100 x 99  = 9 900  b) 2 025 x 17 + 83 x 2 025  = 2 025 x (17 + 83)  = 2 025 x 100  = 202 500  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 4. Rô bốt đã bán bốn bức tranh với giá tiền tương ứng như hình dưới đây.**    **Hỏi trung bình mỗi bức tranh của Rô-bốt có giá bao nhiêu tiền?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình và thực hiện bài tập.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc nhóm. Nêu cách tính trung bình: Muốn tính trung bình cộng các số hạng ta tính tổng các số hạng đó rồi chia cho số số hạng.  Bài làm:  (85 500 + 150 000 + 425 000 + 55 500) : 4 = 179 000 đồng  - Đại diện các nhóm trả lời.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5. Bác Ba chia 525 kg gạo vào các túi, mỗi túi 15 kg.**  **a) Hỏi 7 túi như vậy có bao nhiêu ki-lô-gam-gạo?**  **b) Biết rằng bác Ba bán mỗi túi gạo đó với giá 250 000 đồng. Hỏi bác Ba thu được bao nhiêu tiền khi bán hết số gạo đó?**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  - GV thu bài, chấm và đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS tóm tắt bài toán:  + Chia 525kg gạo vào các túi, mỗi túi 15 kg.  + 7 túi : ? kg  + Mỗi túi gạo bán 250 000đ, bán bao nhiêu tiền?  - HS làm bài tập vào vở.  Giải:  a) 7 túi hết số kg gạo là:  15 x 7 = 105 (kg)  b) Số túi gạo bác Ba có là:  525 : 15 = 35 (túi)  Số tiền bác Ba thu được khi bán hết gạo là:  250 000 x 35 = 8 750 000 (đồng)  Đáp số: a) 105 kg; b) 8 750 000 đồng  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------

**TUẦN 1:**  **CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài 3: ÔN TẬP PHÂN SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.

- Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và tìm phân số bằng phân số đã cho.

- Nhận biết được phân số tối giản.

- Thực hiện được việc quy đồng mẫu số, các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phân số qua hình ảnh, cách rút gọn phân số và quy đồng mẫu số .

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được bài toán về phân số để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tìm trung bình cộng của các số sau: 245, 563, 358, 462  + Câu 2: Thực hiện biểu thức: 6 513 – 100 x 5  + Câu 3: Khi tính giá trị của biểu thức có phép cộng và phép nhân ta làm thế nào?  + Câu 4: Bài toán sau đã áp dụng tính chất gì của phép nhân: 25 x 15 x 4 = 25 x 4 x 15 = 100 x 15 = 1 500  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: (245 + 563 + 358 + 462) : 4 = 407  + Câu 2: 6 513 – 100 x 5 = 6 513 – 500 = 6 013  + Câu 3: Khi thực hiện biểu thức có phép cộng và phép nhân ta thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện phép cộng  + Câu 4: Bài toán áp dụng tính chất giao hoán của phép nhân.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được phân số qua hình ảnh trực quan.  + Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số để rút gọn phân số và tìm phân số bằng phân số đã cho.  + Nhận biết được phân số tối giản.  + Thực hiện được việc quy đồng mẫu số, các phân số (có một mẫu số chia hết cho các mẫu số còn lại).  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. Viết rồi đọc phân số chỉ phần đã tô màu của mõi hình dưới đây.**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu cả lớp làm việc chung.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - Cả lớp làm việc chung, thực hiện bài tập 1.  Hình A: phân số ; Ba phần tám  Hình B: phân số; Hai phần mười hai  Hình C: phân số ; Năm phần chín  - HS trả lời.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 2. a) Số:**    b) Rút gọn phân số: , ,  - GV giới thiệu yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát bài 1.  - HS làm việc theo nhóm đôi, tìm chữ số thích hợp trong bài tập 2a.  - Đại diện các nhóm trả lời:  a)  =  =   =  =  =  b)  =  ;    - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 3. Chọn câu trả lời đúng**  **a) Phân số nào dưới đây là phân số tối giản?**  **A.**  **B.**  **C.**  **D.**  b) bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình nào dưới đây:    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp. Nêu cách phân biệt phân số tối giản và làm bài tập theo yêu cầu.  - GV mời HS trả lời.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS làm việc chung. Nêu cách phân biệt phân số tối giản: là phân số mà cả tử số và mẫu số không cùng chia hết cho một số nào khác.  a) Phân số tối giản: **C.**  b) bằng phân số chỉ phần đã tô màu của hình B  - HS trả lời cách tính và kết quả.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **Bài 4. Quy động mẫu số các phân số**  a)và  b)và  a);  và  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  - GV thu bài, chấm và nhận xét. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1, cả lớp lắng nghe.  - HS HS làm việc cá nhân làm bài vào vở.  a) cùng mẫu  b) cùng mẫu  a);  cùng mẫu  - HS lắng nghe sửa sai (nếu có). | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 5. Tính**    - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV yêu cầu HS làm cá nhân, giải thích cách làm.  - GV đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò bài về nhà. | | - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3. Cả lớp lắng nghe.  - HS làm cá nhân, giải thích cách làm: + ta rút gọn tử số với mẫu số: 17 rút gọn với 17; 12 : 4 = 3; 6 và 20 cùng chia hết cho 2 ta có 6 : 2 = 3; 20 : 2 = 10  Vậy:  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có). |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

---------------------------------------------------